

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Chuyên ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KIỂM TOÁN TUÂN THỦ**
 - + Tiếng Việt: Kiểm toán tuân thủ
 - + Tiếng Anh: Compliance Audit
- Mã học phần: DKT.02.07
- Đối tượng học: Sinh viên chính quy ngành Kiểm toán
- Số tín chỉ: 2 TC
- Vị trí của học phần trong CTĐT^[2]

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức chuyên ngành		<input type="checkbox"/> Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần tiên quyết^[3]: Kiểm toán căn bản
- Học phần học trước^[4]: Kiểm toán căn bản
- Học phần song hành^[5]:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động^[6]: 100 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết, bài tập: 26 giờ
 - + Thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm: 8 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm^[7]): 64 giờ
- Viện/Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, viện Kế toán Kiểm toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
 - 1) Họ và tên: TS. Hoàng Văn Tường
Chức danh: Viện trưởng Viện Kế toán Kiểm toán
Thông tin liên hệ: ĐT: 0982951768 ; Email: hoangvantuong@fbu.edu.vn
 - 2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Chức danh: Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT: 035.5507.888 ; Email: ngoc27198@gmail.com

2. Mô tả học phần^[8]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán như: Khái niệm, đối tượng, mục đích, nội dung, phạm vi và ý nghĩa của hoạt động kiểm toán tuân thủ. Cung cấp các kiến thức về lập quy trình kiểm toán tuân thủ cũng như các chuẩn mực kiểm toán tuân thủ mà KTV cần áp dụng khi tiến hành kiểm toán. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ rõ các mục tiêu, các tiêu chuẩn và kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán tuân thủ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cũng như kiểm toán hoạt động các hoạt động và các doanh nghiệp đặc thù.

Học phần giúp người học đủ khả năng xem xét toàn bộ quy trình kiểm toán tuân thủ tại đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức do môn học cung cấp vào thực tiễn tiến hành hoạt động kiểm toán tuân thủ cũng như trong quá trình triển khai các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần ^[9]	Mô tả mục tiêu học phần ^[10] Học phần nhằm cung cấp cho người học:
CSO 1.1	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm toán tuân thủ và tổ chức kiểm toán tuân thủ trong các đơn vị. Người học có kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đến kế toán và kiểm toán, đặc biệt là Kiểm toán tuân thủ (Luật, chuẩn mực kiểm toán).
CSO 2.1	Hình thành kỹ năng tổ chức, thực hành triển khai các hoạt động Kiểm toán tuân thủ trong đơn vị. Kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật Kiểm toán trong quá trình triển khai hoạt động kiểm toán tuân thủ.
CSO 3.1	Tuân thủ quy định chung trong học tập; chủ động và có trách nhiệm với quá trình học tập; tự tin theo đuổi mục tiêu học tập chuyên ngành. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO1.1	CLO1.1	Trình bày được nội dung cơ bản của các khái niệm, các vấn đề về kiểm toán tuân thủ và có khả năng tự nghiên cứu nội dung khác có liên quan.	PLO 1.3	2
	CLO1.2	Phân tích, thảo luận và bình luận về những vấn đề cơ bản của kiểm toán tuân thủ.	PLO 1.4	2
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO2.1	CLO 2.1	Phát triển các kỹ năng chuyên sâu như kỹ năng phân tích dữ liệu nhằm xử lý, giải quyết các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán tuân thủ tại các đơn vị, từ đó hình thành kỹ năng tư duy phản biện.	PLO 2.2	2

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
	CLO 2.2	Thể hiện kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kiểm toán để dùng vào những mục đích riêng, đặc biệt ứng dụng vào hoạt động nghề nghiệp của mình.	PLO 2.4	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện ý thức kỷ luật, có tinh thần hợp tác trong nhóm và trong lớp.	PLO3.1 PLO3.3	2
	CLO 3.2	Thể hiện thái độ tự chủ, độc lập khi đưa ra ý kiến thảo luận và kết luận chuyên môn; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.	PLO3.2	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)

2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu^[15]

5.1. Tài liệu chính:

1. Giáo trình Kiểm toán tuân thủ – Đại học Tài chính – ngân hàng Hà Nội

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế
2. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Bộ Tài Chính
3. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam TT200/2014/TT-BTC

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Tổ chức học tập theo nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng		

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
Bài 1	<p>Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.1 Khái niệm về kiểm toán tuân thủ</p> <p>1.2 Đối tượng, mục đích và chức năng của kiểm toán tuân thủ</p> <p><i>1.2.1. Đối tượng của Kiểm toán tuân thủ</i></p> <p><i>1.2.2. Mục đích của Kiểm toán tuân thủ</i></p> <p><i>1.2.3. Chức năng của Kiểm toán tuân thủ</i></p>	3				6	CLO 1 CLO 5	Thuyết giảng; Phát vấn	<p>Ở nhà: (1)SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>
Bài 2	<p>Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán tuân thủ (tiếp)</p> <p>1.3. Nội dung và phạm vi của kiểm toán tuân thủ</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p><i>1.3.1. Nội dung của kiểm toán tuân thủ</i></p> <p><i>1.3.2. Phạm vi của kiểm toán tuân thủ</i></p> <p>1.4. Ý nghĩa của kiểm toán tuân thủ</p>	2			1	6	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>
Bài 3	<p>Chương 2: Chuẩn mực, căn cứ kiểm toán và tiêu chuẩn đánh giá trong kiểm toán tuân thủ</p> <p>2.1 Chuẩn mực trong kiểm toán tuân thủ</p>	2			1	6	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp:</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	2.1. Căn cứ kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ 2.3. Tiêu chuẩn đánh giá trong kiểm toán tuân thủ - Thảo luận								Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.
Bài 4	Chương 3: Quy trình kiểm toán và các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ 3.1. Quy trình kiểm toán tuân thủ 3.1.1. Lập kế hoạch kiểm toán tuân thủ 3.1.2. Thực hiện Kiểm toán tuân thủ 3.1.3. Kết thúc kiểm toán tuân thủ 3.1.4. Kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán - Bài tập	1	1		1	6	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập
Bài 5	Chương 3: Quy trình kiểm toán và các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ (tiếp) 3.2. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tuân thủ 3.2.1. Kỹ thuật quan sát 3.2.2. Kỹ thuật kiểm tra, đối chiếu 3.2.3. Kỹ thuật xác nhận từ bên ngoài 3.2.4. Kỹ thuật tính toán lại	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia thảo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p>3.2.5. Kỹ thuật điều tra</p> <p>3.2.6. Kỹ thuật phỏng vấn</p> <p>3.2.7. Thủ tục phân tích</p> <p>3.2.8. Thực hiện lại</p>							luận nhóm.	
Bài 6	<p>Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>4.1. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các doanh nghiệp SXKD</p> <p>4.1.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các doanh nghiệp SXKD</p> <p>4.1.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán BCTC</p> <p>4.1.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC</p> <p>- Bài tập</p>	2	1			6	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Nhận xét, Đánh giá	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. + Làm bài kiểm tra.</p>
Bài 7	<p>Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp)</p> <p>4.2. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của các đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>4.2.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ</p>	2		1		5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề, kiểm tra định kỳ	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học. Ôn tập</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng,</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p>trong kiểm toán BCTC của các đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>4.2.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán BCTC</p> <p>4.2.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC</p> <p>- Kiểm tra bài số 1</p>								ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, làm bài kiểm tra
Bài 8	<p>Chương 4. Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp)</p> <p>4.3. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>4.3.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>4.3.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>4.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p>	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, hướng dẫn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, Thực hành nhóm</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<i>bản (Thảo luận nhóm)</i>								
Bài 9	<p>Chương 4: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp)</p> <p>4.4. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại</p> <p>4.4.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại</p> <p>4.4.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại</p> <p>4.4.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong quá trình Kiểm toán BCTC của ngân hàng thương mại</p>	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, hướng dẫn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, thảo luận nhóm</p>
Bài 10	<p>Chương 5: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán hoạt động</p> <p>5.1. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.1.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</p> <p>5.1.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm</p>	2			1	4	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, hướng dẫn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV,</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	<p><i>toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</i></p> <p><i>5.1.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng nhân lực</i></p> <p><i>5.2. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động cung ứng</i></p> <p><i>5.2.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng</i></p> <p><i>5.2.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng.</i></p> <p><i>5.2.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động cung ứng</i></p>								tham gia thảo luận nhóm
Bài 11	<p>Chương 5: Kiểm toán tuân thủ trong quá trình kiểm toán hoạt động (tiếp)</p> <p><i>5.3. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động sản xuất</i></p> <p><i>5.3.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất</i></p> <p><i>5.3.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất</i></p>	2			1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, làm bài</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)				Tự học (tiết)	CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TH, TL				
	5.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động sản xuất 5.4. Kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán hoạt động marketing 5.4.1. Mục tiêu của Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing 5.4.2. Các tiêu chuẩn đánh giá tính tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing. 5.4.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng Kiểm toán tuân thủ trong Kiểm toán hoạt động marketing								tập, làm bài tập
Bài 12	+ Kiểm tra bài thứ 2 + Tổng kết kiến thức HP Kiểm toán căn bản	2		1		5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá	Ở nhà: + Ôn tập Ở lớp: + Làm bài kiểm tra
	Tổng cộng	24	2	2	8	64			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

- + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 bài kiểm tra tự luận 50 phút giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	20% 30% 30% 10% 10%
Bài thi hết học phần: Tự luận					
Tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1, CLO2.2	40% 50% 10%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% các yêu cầu nội dung của yêu cầu.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10

<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Còn vài lỗi chính tả. 		
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi: - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi: - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 – 5,4
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
1.Hình thức báo cáo	10	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày câu trả, đơn điệu.
2.Nội dung báo cáo	40	Trình bày từ 85% trở lên nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, từ 70 % đến 85 % tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày từ 55 % đến 70 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày từ 40 % đến 55 % tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB Yếu	Kém
		8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	Dưới 4.0
3.Kỹ năng trình bày	20	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, nhưng ít giao lưu với người nghe	Trình bày rõ ràng, khá tự tin, có giao lưu với người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục.	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4.Trả lời câu hỏi	10	Trả lời được $\geq 85\%$ các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến $< 85\%$ câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến $< 70\%$ câu hỏi	Trả lời được 40% - $< 55\%$ câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào
5.Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời; có phân chia nhiệm vụ rõ ràng; tất cả thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm phối hợp khá tốt, có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Nhóm có phối hợp báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ, một số thành viên tham gia báo cáo.	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời, chỉ có một thành viên tham gia báo cáo.	Chỉ một thành viên báo cáo, không thể hiện sự kết nối trong nhóm

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	Dưới 4,0
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	Dưới 4,0
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Hoàng Văn Trường

TS. Hoàng Văn Trường

ThS. Nguyễn Thị Ánh Ngọc